

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc

2. Bà Đinh Thị Phúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 620/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Chu Thị Ngọc M, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 225, thôn D, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 1, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Chu Thị Ngọc M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Xuân Đ kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên

cãi vã nhau, ông Đ ham chơi, không chăm lo cuộc sống hạnh phúc gia đình, không cùng bà lo làm ăn phát triển kinh tế, nhiều lần bà đã can ngăn, khuyên nhủ nhưng không được. Vợ chồng bà đã không chung sống với nhau khoảng 08 tháng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung Lê Gia U, sinh ngày 30/11/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng: Bà yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày có quyết định ly hôn của Tòa án cho đến ngày con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Xuân Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Chu Thị Ngọc M kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Trong thời gian vợ chồng chung sống ông công nhận có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng phải dẫn đến ly hôn. Nay bà M yêu cầu xin ly hôn, ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn. Ông yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về chung sống.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung Lê Gia U, sinh ngày 30/11/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà M. Khi ly hôn ông đồng ý giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến ngày con chung thành niên.

- Về cấp dưỡng: Ông cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến ngày con chung thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến đã trình bày.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:*

- *Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị Ngọc M về việc ly hôn đối với ông Lê Xuân Đ, xử cho bà Chu Thị Ngọc M được ly hôn với ông Lê Xuân Đ; giao bà Chu Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Lê Gia U, sinh ngày 30/11/2018 cho đến ngày con chung thành niên; Ông Lê Xuân Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến ngày con chung thành niên. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Chu Thị Ngọc M và bị đơn ông Lê Xuân Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị Ngọc M và ông Lê Xuân Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình bà M và ông Đ chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Đ không lo làm ăn và không chăm lo hạnh phúc gia đình, không cùng bà M phát triển kinh tế gia đình; Bà M đã nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi; Vợ chồng ông bà sống ly thân 08 tháng, mỗi người tự lo cuộc sống riêng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Theo bị đơn ông Đ trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gia đình, vợ chồng ly thân 08 tháng nhưng mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được, không đến mức phải ly hôn. Nên qua yêu cầu ly hôn của bà M ông không đồng ý, ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng về chung sống với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau, không có trách nhiệm với nhau trong đời sống hôn nhân cũng như kinh tế gia đình; đời sống chung đã chấm dứt và hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà M được ly hôn ông Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà M và ông Đ có 01 con chung là Lê Gia U, sinh ngày 30/11/2018. Khi ly hôn bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung trên cho đến khi thành niên và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng

nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến ngày cháu Uy thành niên. Ông Đ đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền như bà M yêu cầu. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của con chung, phù hợp với điều kiện thực tế và ý kiến của các bên đương sự nên cần giao bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Uy cho đến ngày con chung thành niên; Ông Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Uy số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến ngày con chung thành niên, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Chu Thị Ngọc M, xử cho bà Chu Thị Ngọc M với ông Lê Xuân Đ ly hôn.

2. Về con chung: Giao bà Chu Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Gia U, sinh ngày 30/11/2018 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Lê Xuân Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến ngày con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến ngày con chung thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Buộc bà Chu Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2016/0014009 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Chu Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Buộc ông Lê Xuân Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H,  
huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**Phạm Quốc Bảo**